TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 19-01-2026
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Lệ Hoa

Ông Nguyễn Phước Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trần Vy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Quanh Thây – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh xét xử công khai vụ án thụ lý số 164/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về "Ly hôn*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Dương Thị Thanh T**, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Ấp A, xã M, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Thanh Bảo C**, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Ấp D, xã M, tỉnh Tây Ninh.

(Bà T, ông C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2025 và các lời trình bày của bà Dương Thị Thanh T có nội dung:

Năm 2009, bà T quen biết và kết hôn với ông Nguyễn Thanh Bảo C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Long An. Bà và ông Chung C sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông C thường xuyên bỏ nhà đi và chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Hiện bà T và ông C không còn chung sống. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: bà và ông C có 02 con chung tên Nguyễn Thị Trúc M sinh ngày 06/01/2010 và Nguyễn Trúc Xuân M1 sinh ngày 06/3/2012. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/con/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 03/12/2025, bà T có văn bản đề nghị Tòa án xem xét cho bà được vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

Bị đơn, ông Nguyễn Thanh Bảo C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Thanh Bảo C đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông C không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải do Tòa án tổ chức, không có văn bản thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu ly hôn của bà T. Phiên tòa hôm nay, ông C cũng vắng mặt dù đã được tống đạt giấy báo hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

Về con chung: ông C và bà T có 02 con chung, bà T đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/con/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là cũng phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Do bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Dương Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh Bảo C có địa chỉ cư trú tại xã M, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt Nguyên đơn là bà Dương Thị Thanh T, Bị đơn là ông Nguyễn Thanh Bảo C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết, tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập

ông C đến các phiên tòa sơ thẩm nhưng ông C không chấp hành. Riêng bà T đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh Bảo C tự tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại xã M, huyện T, tỉnh Long An năm 2009 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà T thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm, lối sống nên thường hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, biết được việc bà T yêu cầu ly hôn với ông nhưng ông không đưa ra những biện pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T. Như vậy, chứng tỏ rằng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà T và ông C đã có những mâu thuẫn không giải quyết được. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: bà T và ông C có 02 con chung tên Nguyễn Thị Trúc M sinh ngày 06/01/2010 và Nguyễn Trúc Xuân M1 sinh ngày 06/3/2012. Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung. Ông C không đến theo sự triệu tập của Toà án nên Toà án cũng không ghi nhận được ý kiến của C đối với việc nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: việc bà T đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp với thực tế vì các con chung đang sống với bà T, cũng phù hợp với nguyện vọng của các con chung và không trái với quy định của pháp luật nên chấp nhận đề nghị của bà T.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: bà T yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ/con. Ông C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Toà án không ghi nhận được ý kiến của ông C. Hội đồng xét xử xét thấy, việc cấp dưỡng là nghĩa vụ của ông C để góp phần nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên yêu cầu của bà T là có căn cứ chấp nhận. Ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ/con, thời gian cấp dưỡng là vào ngày 01 Dương lịch hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là khi có quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

[5] Ông C được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung ông C, bà T có quyền xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[6] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án trên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông C phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 103 và Điều 107 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Thanh T, cho bà Dương Thị Thanh T ly hôn với ông Nguyễn Thanh Bảo C.

2. Về con chung: Giao hai (02) con chung tên Nguyễn Thị Trúc M sinh ngày 06/01/2010 và Nguyễn Trúc Xuân M1 sinh ngày 06/3/2012 cho bà Dương Thị Thanh T nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thanh Bảo C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/con/tháng, thời gian cấp dưỡng là vào ngày 01 Dương lịch hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là khi quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Thanh Bảo C, bà Dương Thị Thanh T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung, ông Nguyễn Thanh Bảo C, bà Dương Thị Thanh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Dương Thị Thanh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chuyển số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0008769 ngày 21/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Tây Ninh thành án phí dân sự sơ thẩm, bà T đã nộp xong.

Ông Nguyễn Thanh Bảo C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**
- TAND tỉnh TN;
- VKSND cùng cấp;
- THA cùng cấp;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Kiều Trinh